

TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH303**

**BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM**

Kỳ III năm học 2014-2015

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	DTK1151010003	Hoàng Long	An	9/2/1993	7	6	7	6	8	6.7	Đạt	
2	DTK1151010381	Nguyễn Văn	An	12/2/1991				6		0.8	Thiếu ban	
3	DTK1151010600	Bùi Văn	An		7		6			2.4	Thiếu ban	
4	11110710686	Trần Tuấn	Anh		7		7	6		3.4	Thiếu ban	
5	DTK1051010322	Nguyễn Việt	Anh	21/11/91	4		6	6	b	#VALUE!	Thiếu ban	
6	DTK1151010168	Bùi Văn	Anh	21/12/93	7		8	7	8	5.0	Thiếu ban	
7	DTK1151010330	Trần Bá	Anh			7	6			3.3	Thiếu ban	
8	DTK1151010490	Trần Đức	Anh			7				2.3	Thiếu ban	
9	K125520103059	Nguyễn Lý Ngọc	Anh	10/8/1994	6	8	b	b	8	#VALUE!	Thiếu ban	
10	K125520103175	Nguyễn Tuấn	Anh	17/06/94					6	1.0	Thiếu ban	
11	K125520103242	Đinh Tuấn	Anh	3/2/1994	7	7	7	7	8	7.2	Đạt	
12	K125520103320	Bùi Việt	Anh	7/9/1994	8	5	8	6	7	6.6	Đạt	
13	K125520103458	Dương Tuấn	Anh	13/09/94	7		6	8		3.5	Thiếu ban	
14	K125520114063	Triệu Xuân	Anh	11/9/1994	8	8	8	8	7	7.8	Đạt	
15	K125520201008	Nguyễn Tuấn	Anh		b		7	b		#VALUE!	Thiếu ban	
16	K125520103322	Nguyễn Xuân	Bắc	10/11/1994	7	8	7	6		6.0	Thiếu ban	
17	K125520114006	Nguyễn Văn	Bản	27/01/93	8	9	8	7	8	8.2	Đạt	
18	K125520103060	Nguyễn Anh	Bằng	11/2/1994	8	7	6	7	8	7.2	Đạt	
19	K125520114053	Phạm Văn	Biên	5/3/1993	8	9	7	7	8	8.0	Đạt	
20	DTK1151010169	Phạm Văn	Bình	29/08/92	7		b			#VALUE!	Thiếu ban	
21	LAOS115007	Phaivanh	Bounphaxayso	10/11/1991			8	7		2.3	Thiếu ban	
22	K125520103176	Đặng Thành	Cần	23/09/94	7	8	4	7	8	7.0	Đạt	
23	K125520103445	Nguyễn Văn	Chi	23/02/94	8	8	7	8	8	7.8	Đạt	
24	K125520103178	Nguyễn Mạnh	Chiến	10/7/1994					6	1.0	Thiếu ban	
25	K125520103250	Nguyễn Công	Chiến			6	7	7	7	5.3	Thiếu ban	
26	K125520114068	Nguyễn Văn	Chiến	5/6/1994	8	9	8	7	8	8.2	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
27	K125520103249	Nguyễn Văn	Chinh	13/11/94	8		6	7	6	4.6	Thiếu ban	
28	DTK1151010280	Triệu Văn	Chung	15/09/93	7		7	5	8	4.6	Thiếu ban	
29	DTK1151010664	Nguyễn Văn	Chung	23/06/93	6	8	6	6	8	7.0	Đạt	
30	DTK1151010719	Lương Văn	Chung	22/08/93	6	7	7	6		5.5	Thiếu ban	
31	K125520103063	Phan Văn	Chung	18/04/94	7	7	7	7	9	7.3	Đạt	
32	K125520103122	Phạm Quang	Chung	18/10/94	9	7	7	6	7	7.3	Đạt	
33	K125520114009	Hoàng Quang	Chung	28/09/94	8	7	8	6	8	7.4	Đạt	
34	K125520114069	Nguyễn Văn	Chung		8		6	8		3.7	Thiếu ban	
35	K125520103247	Trần Gia	Cội	20/07/94	8	8	5	6	8	7.2	Đạt	
36	DTK1151010493	Nguyễn Quốc	Công	23/10/93	b		b	6		#VALUE!	Thiếu ban	
37	K125520103245	Đào Văn	Công	23/09/94	8	7	b		b	#VALUE!	Thiếu ban	
38	K125520103323	Nguyễn Đức	Công	22/12/94	8			7	7	3.7	Thiếu ban	
39	K125520114007	Sầm Văn	Công	8/12/1994	7	7	6	8		5.8	Thiếu ban	
40	K135520114067	Nguyễn Mạnh	Công				7	7		2.1	Thiếu ban	
41	K125520103252	Tô Bá	Cung	3/6/1993	7	6	6	8	8	6.8	Đạt	
42	DTK0951010847	Lại Thế	Cường	27/12/91					8	1.4	Thiếu ban	
43	DTK1051010648	Đặng Quốc	Cường		b					#VALUE!	Thiếu ban	
44	DTK1151010064	Nguyễn Văn	Cường	4/2/1992	7	8	b	6	b	#VALUE!	Thiếu ban	
45	K125520103061	Dương Mạnh	Cường			6	6	8		4.0	Thiếu ban	
46	K125520103062	Lê Mạnh	Cường	24/03/94	8	8	6	6	b	#VALUE!	Thiếu ban	
47	K125520103120	Hứa Văn	Cường	9/7/1994	8		7	8		3.8	Thiếu ban	
48	K125520103177	Nguyễn Mạnh	Cường	30/06/94			6	6	8	3.2	Thiếu ban	
49	K125520103325	Nguyễn Văn	Cường	29/03/94	8		5	5	9	4.6	Thiếu ban	
50	K125520114054	Bùi Cao	Cường		7	7	6			4.7	Thiếu ban	
51	K125520114066	Phạm Hùng	Cường	2/11/1993	8		7		6	3.8	Thiếu ban	
52	DTK0851050068	Trịnh Trọng	Đại		7		5	7		3.2	Thiếu ban	
53	K125520103182	Nguyễn Quang	Đại	12/11/1994	7	8	5	7	7	7.0	Đạt	
54	K125520103260	Tạ Văn	Đại	25/01/94	7	7	7	7	5	6.7	Đạt	
55	DTK1051010099	Lê Tuấn	Đăng	19/11/92					6	1.0	Thiếu ban	
56	DTK1151010272	Nguyễn Thế	Đạt	10/10/1993	8		5	6		3.2	Thiếu ban	
57	K125520103127	Ma Trường	Đạt	9/12/1993	8	7	7	6	4	6.6	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
58	K125520114001	Dương Tiến	Đạt	2/10/1994			8	8	7	3.6	Thiếu ban	
59	K125520114071	Dương Văn	Đạt	14/05/94	7	7	7		8	6.3	Thiếu ban	
60	K125520103006	Đỗ Văn	Dậu	7/7/1993	7		6	6	8	4.6	Thiếu ban	
61	K125520103452	Ngô Văn	Diệp	16/04/94	8	9	6	7	6	7.5	Đạt	
62	K125520103064	Nông Văn	Dinh	20/01/94	7		7		9	4.1	Thiếu ban	
63	K125520103342	Dương Công	Định	11/9/1994	8		6	7		3.5	Thiếu ban	
64	DTK0851010158	Nguyễn Văn	Đô	19/06/89					7	1.2	Thiếu ban	
65	DTK1151020116	Nguyễn Thành	Đô	18/07/93					b	#VALUE!	Thiếu ban	
66	11110710002	Diêm Công Thanh	Đoàn	10/9/1988	8	b	7	7	8	#VALUE!	Thiếu ban	
67	K125520103012	Trần Văn	Đoàn	20/07/94	8		7	7	7	4.9	Thiếu ban	
68	K125520103262	Chu Văn	Đoàn	10/5/1993	6	8	8		7	6.4	Thiếu ban	
69	DTK1151010435	Lê Đăng	Doanh	29/09/93	7		7	6	7	4.6	Thiếu ban	
70	K125520103009	Cao Xuân	Đông	17/12/94	8	8	6	7	7	7.4	Đạt	
71	K125520103067	Nguyễn Mạnh	Đông	27/09/94	8		7		6	3.8	Thiếu ban	
72	K125520103126	Trần Trung	Đông	7/10/1994	8		4		7	3.5	Thiếu ban	
73	K125520103259	Nguyễn Văn	Đông	22/06/94	7	6	6		6	5.4	Thiếu ban	
74	DTK0951010544	Bùi Đình	Du	9/3/1990	7	7	7	6	8	7.0	Đạt	
75	K125520103257	Lại Văn	Duẩn	7/6/1994					b	#VALUE!	Thiếu ban	
76	DTK1151010379	Tổng Minh	Đức		8		6	7		3.5	Thiếu ban	
77	K125520103013	Bàng Trung	Đức	7/7/1994	7		7	8	b	#VALUE!	Thiếu ban	
78	K125520103071	Phan Văn	Đức	9/3/1994	8	7	7	6	8	7.2	Đạt	
79	K125520103263	Hoàng Minh	Đức	30/03/94	8	7	8	6	8	7.4	Đạt	
80	K125520103340	Ngô Đình	Đức	11/8/1994	7	8	7	8	7	7.5	Đạt	
81	K125520103425	Ngô Trung	Đức	25/04/94	8	7	5	6	7	6.7	Đạt	
82	K125520114002	Nguyễn Duy	Đức	20/12/94	8			6	7	3.6	Thiếu ban	
83	K125520114003	Nguyễn Minh	Đức	25/08/94	8	7	7	7	4	6.7	Đạt	
84	DTK1051010255	Lường Văn	Dũng		b		b			#VALUE!	Thiếu ban	
85	K125520103007	Diệp Tiến	Dũng	20/10/94	7				b	#VALUE!	Thiếu ban	
86	K125520103124	Nông Tiến	Dũng	21/08/94			6	7	5	2.8	Thiếu ban	
87	K125520103181	Triệu Tiến	Dũng	12/10/1993	6	8	7	7	6	7.0	Đạt	
88	K125520103254	Lê Văn	Dũng	29/09/93					8	1.4	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
89	K125520103255	Hoàng Anh	Dũng	13/10/94	8		8	6	8	5.1	Thiếu ban	
90	K125520103332	Đỗ Tiến	Dũng	27/12/94	8	6	8	7		5.9	Thiếu ban	
91	K125520103459	Nguyễn Tiến	Dũng	21/06/94	b		6	8	8	#VALUE!	Thiếu ban	
92	K125520114010	Phạm Tiến	Dũng	17/11/94	7	7	8	6	8	7.2	Đạt	
93	K125520201085	Nguyễn Văn	Dũng	1/7/1994			7			1.2	Thiếu ban	
94	K125520216014	Lê Anh	Dũng	26/08/94			b	7		#VALUE!	Thiếu ban	
95	K125520103339	Vy Văn	Đường	5/6/1993	7		8	7	4	4.4	Thiếu ban	
96	K125520103258	Nguyễn Phương	Duy	27/11/93	8	6	7	8	8	7.2	Đạt	
97	K125520216128	Phạm Văn	Duy		b		b			#VALUE!	Thiếu ban	
98	DTK1151010123	Đoàn Minh	Giang	11/7/1993	7	7	6	6	7	6.7	Đạt	
99	K125520103073	Nguyễn Văn	Giang	26/07/94	7		6	7	8	4.7	Thiếu ban	
100	K125520103187	Dương Hoàng	Giang	18/12/92	7		7	8	8	5.0	Thiếu ban	
101	K125520103344	Bùi Minh	Giang	16/02/94	7	8	7	8	7	7.5	Đạt	
102	K125520103233	Nguyễn Văn	Hà			7				2.3	Thiếu ban	
103	K125520103239	Lý Thị Việt	Hà	26/07/94	8		7	7	8	5.1	Thiếu ban	
104	K125520103268	Nguyễn Việt	Hà	29/08/94	7	7	7	6	8	7.0	Đạt	
105	K125520114013	Phạm Thanh	Hà	17/03/94	7	9	7	8	6	7.6	Đạt	
106	K135520103527	Trần Thái	Hà		7	7	6	6		5.5	Thiếu ban	
107	DTK1151010287	Nguyễn Đức	Hải		7		6	7		3.3	Thiếu ban	
108	K125520103016	Lăng Hồng	Hải	22/02/94	6	7	6	6	6	6.3	Đạt	
109	K125520103017	Tô Văn	Hải	3/10/1994	8	6	8	7	7	7.0	Đạt	
110	K125520103074	Lê Hồng	Hải	10/6/1994	8	6	7	6	7	6.7	Đạt	
111	K125520103132	Lê Hồng	Hải	14/09/94	8	7	7	7		6.0	Thiếu ban	
112	K125520103189	Nguyễn Tiến	Hải	3/5/1994	7	7	7	7	4	6.5	Đạt	
113	K125520103269	Giáp Văn	Hải	6/8/1994		7	5	7	9	5.6	Thiếu ban	
114	K125520103347	Phạm Khắc	Hải	9/12/1994	8	7	8	7	7	7.4	Đạt	
115	K135520114019	Phan Đức	Hải				7	7		2.1	Thiếu ban	
116	K125520114012	Trịnh Thị	Hằng	4/2/1993	8	7	8	8	8	7.7	Đạt	
117	K125520309002	Hà Thị Thúy	Hằng	17/06/94	8	7	8	7	7	7.4	Đạt	
118	K125520103190	Tạ Văn	Hạnh	28/08/94					6	1.0	Thiếu ban	
119	K125520103270	Phạm Văn	Hạnh	10/10/1994	8	7	6	6	9	7.2	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
120	K125520103447	Nguyễn Anh	Hào	18/01/94	8	9	6	6	8	7.7	Đạt	
121	K125520114014	Vương Mạnh	Hào	24/10/94	7	6	7	7	8	6.8	Đạt	
122	K125520103133	Nguyễn Văn	Hào	24/12/94	7		6	7		3.3	Thiếu ban	
123	DTK1051010429	Nông Văn	Hiền	23/07/91	8					1.6	Thiếu ban	
124	K125520114112	Nguyễn Bá	Hiền	20/10/94	b		6	7	5	#VALUE!	Thiếu ban	
125	K125520103020	Cao Văn	Hiệp	15/02/93	8	7	7	7	8	7.4	Đạt	
126	K125520103276	Nguyễn Văn	Hiệp	10/2/1994	7	7	6	6	7	6.7	Đạt	
127	DTK1151010128	Dương Văn	Hiếu	4/1/1993	8					1.6	Thiếu ban	
128	K125520103277	Vi Văn	Hiếu	22/12/94			7	7		2.1	Thiếu ban	
129	K125520114019	Nguyễn Văn	Hiếu	25/09/94	8	7	8	6	7	7.2	Đạt	
130	K125520114020	Nguyễn Trung	Hiếu	24/02/94	8	7	7	8	6	7.2	Đạt	
131	K125520103136	Phạm Văn	Hòa	28/09/94	7		7	7		3.5	Thiếu ban	
132	K125520103193	Chu Xuân	Hòa	26/03/94	7	9	7	7	8	7.8	Đạt	
133	K125520103279	Đinh Văn	Hòa	15/04/94	7	7	7	7	6	6.8	Đạt	
134	K125520114021	Nguyễn Văn	Hòa	2/10/1994	8	7	8	7	6	7.2	Đạt	
135	K125520103079	Đỗ Hữu	Hoàn	6/1/1994	7	8	6	7	9	7.5	Đạt	
136	DTK1051020636	Đỗ Minh	Hoàng	4/11/1987				7		0.9	Thiếu ban	
137	DTK1151010625	Mai Việt	Hoàng	12/8/1993	7		7	6	b	#VALUE!	Thiếu ban	
138	K125520103022	Dương Mạnh	Hoàng	20/09/94	7	7	6	6	6	6.5	Đạt	
139	K125520103080	Nguyễn Huy	Hoàng	14/01/94	7	8	6	6	8	7.2	Đạt	
140	K125520103081	Nguyễn Văn	Hoàng		8					1.6	Thiếu ban	
141	K125520103138	Nguyễn Đức	Hoàng		8					1.6	Thiếu ban	
142	K125520103139	Võ Duy	Hoàng	16/05/93	8	7	6	5	8	6.9	Đạt	
143	K125520103195	Đặng Thái	Hoàng	6/12/1993	7	6	6	6	8	6.5	Đạt	
144	K125520103319	Nguyễn Anh	Hoàng	7/8/1994	8	8	7	8	7	7.7	Đạt	
145	K125520103356	Dương Đức	Hoàng	4/11/1994	8	7	7	7	8	7.4	Đạt	
146	DTK1151010740	Hoàng Khắc	Hoạt	10/3/1991	b		6			#VALUE!	Thiếu ban	
147	K125520103018	Nông Văn	Hồi	1/8/1992	7	8	8	6	b	#VALUE!	Thiếu ban	
148	DTK1051020195	Nguyễn Văn	Huân	2/1/1992	b		b	b		#VALUE!	Thiếu ban	
149	DTK1051010355	Đinh Văn	Huân	17/12/90	4	7	7	6		5.1	Thiếu ban	
150	DTK1051010595	Đào Duy	Huê		6		7	8		3.4	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
151	DTK1051010587	Đàm Văn	Hùng	10/3/1992	8	7	6	7		5.8	Thiếu ban	
152	K125520103019	Nguyễn Văn	Hùng	3/6/1994	8	8	6	6	8	7.4	Đạt	
153	K125520103191	Trần Mạnh	Hùng	13/05/94	8	7	8	7	6	7.2	Đạt	
154	K125520103350	Nguyễn Đình	Hùng	2/7/1994	8	7	6	8	7	7.2	Đạt	
155	K125520103351	Trịnh Văn	Hùng	10/6/1994	6		6	6	b	#VALUE!	Thiếu ban	
156	K125520103352	Hoàng Văn	Hùng	19/11/93	8	6	8	7	8	7.2	Đạt	
157	K125520114016	Phạm Duy	Hùng	18/10/93	8	9	6	6	b	#VALUE!	Thiếu ban	
158	K125520114017	Phạm Văn	Hùng	11/9/1994	8	7	8	6	7	7.2	Đạt	
159	K125520114018	Ngô Văn	Hùng	6/5/1993	7	8	7	6	8	7.4	Đạt	
160	DTK1151010623	Đinh Xuân	Hùng	22/07/92		6	6	6	8	5.1	Thiếu ban	
161	DTK1151010723	Đào Hoàng	Hùng	14/08/92	8		6		b	#VALUE!	Thiếu ban	
162	DTK1151030132	Hoàng Văn	Hùng	1/9/1993			4	7		1.6	Thiếu ban	
163	K125520103355	Nguyễn Văn	Hùng	11/11/1992					6	1.0	Thiếu ban	
164	DTK1151010442	Vũ Văn	Hương		8		7	7		3.7	Thiếu ban	
165	K135520114016	Nguyễn Văn	Hương		8		6	8		3.7	Thiếu ban	
166	DTK1151010732	Nguyễn Văn	Hương		7		6	6		3.2	Thiếu ban	
167	DTK0951010405	Nguyễn Quốc	Huy	30/08/91	8		6	6		3.4	Thiếu ban	
168	DTK1151010452	Nguyễn Quốc	Huy		6		6	7		3.1	Thiếu ban	
169	K125520103025	Vũ Văn	Huy	25/07/94	8	5	6	8	7	6.5	Đạt	
170	K125520103026	Nguyễn Quang	Huy	26/10/90	8	8	7	7	8	7.7	Đạt	
171	K125520103083	Nguyễn Công	Huy	26/11/94	7	7	7	7		5.8	Thiếu ban	
172	K125520103141	Nguyễn Văn	Huy	19/07/94	7	8	7	6	4	6.7	Đạt	
173	K125520103198	Phạm Quang	Huy	3/8/1994	7	8		6	5	5.7	Thiếu ban	
174	K125520103280	Trần Văn	Huy	20/10/94	8	8	7	7	7	7.5	Đạt	
175	K125520103282	Đỗ Quốc	Huy	16/06/94	8	7	6	6	9	7.2	Đạt	
176	K125520114022	Dương Quang	Huy	11/8/1994	7			8	8	3.8	Thiếu ban	
177	DTK0951010481	Lê Quang	Huyền	10/1/1991					6	1.0	Thiếu ban	
178	K125520103283	Nguyễn Tiến	Khải	24/04/92	7		5	7	8	4.5	Thiếu ban	
179	K125520103284	Nguyễn Văn	Khải	4/5/1994		6	6	6	6	4.8	Thiếu ban	
180	K125520103027	Ngô Văn	Khang	14/10/94	8	7	7	6	8	7.2	Đạt	
181	K125520114024	Vũ Văn	Khang	16/10/94	8	7	8	7	8	7.5	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
182	DTK1151010296	Nguyễn An	Khánh	4/10/1992	8		6	7	6	4.6	Thiếu ban	
183	K125520103084	Phạm Duy	Khánh	17/08/94	8	7	7	7	8	7.4	Đạt	
184	K125520103142	Phạm Văn	Khánh	5/4/1993	8		8	6	8	5.1	Thiếu ban	
185	K125520103199	Hoàng Trọng	Khôi	20/08/93	8	8	8	6	7	7.6	Đạt	
186	K125520103285	Lê Văn	Khôi	8/4/1994	7	8	5	7	5	6.7	Đạt	
187	K125520103028	Nguyễn Trung	Kiên	5/12/1994			7	6	6	3.0	Thiếu ban	
188	K125520103286	Phạm Trung	Kiên		8		7	7		3.7	Thiếu ban	
189	K125520103364	Triệu Đức	Kiên	28/12/94	7		6	7		3.3	Thiếu ban	
190	DTK0951060179	Trần Thị	Kiều				7			1.2	Thiếu ban	
191	K125520103086	Giáp Văn	Kiều	23/05/94	8		6	7	8	4.9	Thiếu ban	
192	K125520103288	Lương Văn	Kim	14/02/94	8	7	8	7	5	7.0	Đạt	
193	LAOS095010	Chanthavong	Kongkham					b		#VALUE!	Thiếu ban	
194	K125520201096	Nguyễn Đức	Lâm	5/5/1994			8			1.4	Thiếu ban	
195	DTK1051020644	Đình Quang	Lê		8		b			#VALUE!	Thiếu ban	
196	K125520114027	Nguyễn Văn	Liên	2/5/1993	8		6	7	8	4.9	Thiếu ban	
197	DTK0951010831	Nguyễn Văn	Linh	20/11/90					8	1.4	Thiếu ban	
198	DTK1151010403	Đỗ Quang	Linh	17/09/93			8	7		2.3	Thiếu ban	
199	K125520103145	Trần Hải	Linh	28/12/94	8	7	6	6	7	6.9	Đạt	
200	K125520114026	Hoàng Công	Lộc	1/9/1994			4	b	7	#VALUE!	Thiếu ban	
201	DTK1151010028	Nguyễn Phi	Long	8/11/1993	9	7	6	6		5.9	Thiếu ban	
202	DTK1151010298	Nguyễn Văn	Long	2/11/1993	7	7	6	7	8	7.0	Đạt	
203	DTK0951010900	Tạ Duy	Lương	15/02/90	8		b	7		#VALUE!	Thiếu ban	
204	K125520103202	Nguyễn Hoàng	Lưu	6/10/1991					6	1.0	Thiếu ban	
205	K125520103367	Lê Văn	Lưu	29/09/94	7		6	8	6	4.5	Thiếu ban	
206	K125520103203	Lương Văn	Mai	15/09/94					8	1.4	Thiếu ban	
207	DTK1151010718	Trần Văn	Mạnh		7		6	6		3.2	Thiếu ban	
208	K125520103030	Lưu Tiến	Mạnh	16/03/94	7	8	8	7	8	7.7	Đạt	
209	K125520103146	Bùi Văn	Mạnh	30/10/94	8	8	8	7	8	7.9	Đạt	
210	K125520103291	Nguyễn Tiến	Mạnh	21/04/94	8	9	7	6	8	7.9	Đạt	
211	K125520103368	Lê Đăng	Mạnh	18/08/93	8	8	7	7	7	7.5	Đạt	
212	K125520103461	Phan Văn	Mạnh	12/9/1994	8			7		2.5	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
213	K125520103031	Nguyễn Thái	Minh	16/10/94	6	7	8	6	8	7.0	Đạt	
214	K125520103089	Lê Hồng	Minh	5/9/1994	7		5		8	3.6	Thiếu ban	
215	K125520103292	Trần Thế	Minh	12/7/1994	8	9	7	6	4	7.2	Đạt	
216	K125520103370	Nguyễn Văn	Minh	10/10/1994	8	8	6	8	8	7.7	Đạt	
217	DTK1151010462	Vũ Hoài	Nam		7		6			2.4	Thiếu ban	
218	DTK1151010632	Nông Hoàng	Nam				7	8		2.2	Thiếu ban	
219	K125520103032	Ngô Văn	Nam	2/2/1994	7	8	6	7	7	7.2	Đạt	
220	K125520103148	Nguyễn Văn	Nam	17/12/94	7	6	8	6	7	6.7	Đạt	
221	K125520103034	Nguyễn Đức	Nghĩa	19/05/94	7	7	7	6	6	6.7	Đạt	
222	K125520103296	Nguyễn Văn	Nghĩa	6/11/1994	8	8	5	6		5.9	Thiếu ban	
223	K125520114030	Lường Văn	Nghĩa	29/06/94	8	7	7	8	8	7.5	Đạt	
224	DTK1051030407	Vũ Văn	Ngọc	5/12/1992			7	7		2.1	Thiếu ban	
225	DTK1151010086	Lê Trung	Ngọc			6	7	8		4.2	Thiếu ban	
226	K125520103091	Bùi Việt	Ngọc	16/07/94	7	6	7	6	9	6.9	Đạt	
227	K125520103373	Nguyễn Bá	Ngọc	30/09/93	7	7	7	6	8	7.0	Đạt	
228	K125520114060	La Văn	Ngọc	11/5/1994	7	9	8	8	8	8.1	Đạt	
229	DTK1151010245	Lý Trọng	Nguyên	18/08/93	7		8	6	6	4.6	Thiếu ban	
230	K125520103092	Nguyễn Đức	Nguyên	15/08/94	7	6	7	7	8	6.8	Đạt	
231	K125520103150	Đỗ Văn	Nhật	27/05/94	8	7	7	5	6	6.8	Đạt	
232	K125520103235	Nguyễn Hữu	Nhật	4/5/1994	6	9	8	7	7	7.6	Đạt	
233	K125520103207	Hoàng Văn	Nhớ	8/10/1994	7		7	6	7	4.6	Thiếu ban	
234	K125520114032	Nguyễn Thị	Niên	27/05/93	7	7	8	6	7	7.0	Đạt	
235	K125520114033	Lăng Văn	Nuôi	3/1/1994	8	8	8	6	8	7.7	Đạt	
236	K125520114087	Trịnh Thanh	Oai	2/8/1994	6		6		7	3.4	Thiếu ban	
237	K125520103035	Kim Văn	Oanh	27/02/94					6	1.0	Thiếu ban	
238	K125520103151	Nguyễn Hồng	Phong	17/11/94			6	7		1.9	Thiếu ban	
239	K125520103231	Nguyễn Văn	Phong	20/05/94	7	6	5	7	5	6.0	Đạt	
240	K125520114111	Nguyễn Văn	Phước	28/10/94	7	7	7	7	7	7.0	Đạt	
241	DTK1151010246	Đặng Đình	Phương	29/04/93			8			1.4	Thiếu ban	
242	K125520103297	Trần Thị	Phương	4/1/1993	8		7	7	8	5.1	Thiếu ban	
243	K125520103298	Tạ Văn	Phương	25/06/93					8	1.4	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
244	DTK1151020389	Nguyễn Văn	Quân		8					1.6	Thiếu ban	
245	K125520103299	Đỗ Mạnh	Quân	28/02/94	7		5	7	6	4.2	Thiếu ban	
246	K125520103377	Trần Khắc	Quân	27/05/94	8	7	6	6	9	7.2	Đạt	
247	DTK1151010513	Nguyễn Đăng	Quang	10/5/1992				8		1.0	Thiếu ban	
248	DTK1151020441	Dương Đình	Quang	10/7/1993					8	1.4	Thiếu ban	
249	K125520103300	Nguyễn Văn	Quang	19/09/94	7	7	6	7	7	6.8	Đạt	
250	K125520103378	Đặng Minh	Quang	6/9/1993	8	8	8	6		6.4	Thiếu ban	
251	K125520103037	Nguyễn Văn	Quý	18/01/93	8		7	6	7	4.8	Thiếu ban	
252	K125520103095	Diêm Công	Quý	27/10/93	9	7	7	8	7	7.5	Đạt	
253	K125520103209	Nguyễn Ngọc	Quý	4/3/1993	7	7	5	7	6	6.5	Đạt	
254	K125520103301	Nguyễn Văn	Quý	29/01/94	8	6	7	7	6	6.7	Đạt	
255	K125520103443	Nguyễn Văn	Quý	24/03/93	7		8	8	5	4.7	Thiếu ban	
256	K125520103302	Nguyễn Văn	Quyền	12/6/1994	8		6	6	4	4.1	Thiếu ban	
257	K125520103379	Nguyễn Quốc	Quyền	30/04/94	8	7	7	7	4	6.7	Đạt	
258	K125520103038	Nguyễn Văn	Quyết		8	7	7	7		6.0	Thiếu ban	
259	K125520103304	Mai Văn	Quyết	25/10/94			6	7	8	3.3	Thiếu ban	
260	K125520103152	Hoàng Ngọc	Quỳnh	23/10/94	8	8	5	6	8	7.2	Đạt	
261	K125520114035	Nguyễn Đăng	Quỳnh	20/08/94	8	9	8	7	8	8.2	Đạt	
262	K125520103096	Trần Văn	Sâm	26/06/94	7	8	6	7	8	7.3	Đạt	
263	DTK1151010415	Lê Văn	San		8		7	7		3.7	Thiếu ban	
264	K125520114089	Ngô Phú	Sang	11/1/1994	6	6	7	8	8	6.8	Đạt	
265	K125520114058	Mè Thị	Sen	28/08/93	8	7	8	6	8	7.4	Đạt	
266	DTK1051010294	Trương Văn	Son	1/8/1992	6		5	6		2.8	Thiếu ban	
267	DTK1151010199	Nguyễn Văn	Son	5/9/1993	7	6	6	6	7	6.4	Đạt	
268	K125520103040	Trần Xuân	Son	9/12/1994	6	6	6	8	8	6.6	Đạt	
269	K125520103097	Hà Ngọc	Son	11/5/1994	7	9	7	6	7	7.5	Đạt	
270	K125520103155	Nguyễn Quang	Son	27/11/94	7	6	7	6	7	6.5	Đạt	
271	K125520103211	Hà Minh	Son	29/09/93	7	b	6	7	6	#VALUE!	Thiếu ban	
272	K125520103212	Trần Ngọc	Son	22/09/94	7	8	6	8	8	7.5	Đạt	
273	K125520103232	Trần Giang	Son	8/5/1994	8	7	6	6	8	7.1	Đạt	
274	K125520103382	Hoàng Việt	Son	10/10/1993	8			6	6	3.4	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
275	K125520114036	Nguyễn Quang	Sơn	3/11/1994	7	8	b	7		#VALUE!	Thiếu ban	
276	K125520103213	Bùi Văn	Sỹ	31/07/94	8	7	8	7	8	7.5	Đạt	
277	DTK1151010203	Tăng Quốc	Tài	10/9/1993	8		7	6		3.6	Thiếu ban	
278	K125520103157	Đỗ Văn	Thái	27/11/94	7		6	7	9	4.9	Thiếu ban	
279	K125520103214	Phạm Hồng	Thái	14/11/94					8	1.4	Thiếu ban	
280	K125520103309	Lê Hồng	Thái	10/7/1994	8		6	8	9	5.2	Thiếu ban	
281	DTK1051010379	Nguyễn Văn	Thân	24/05/92	4	7	6	6	b	#VALUE!	Thiếu ban	
282	DTK1151010150	Phạm Mạnh	Thắng	26/03/93			b	6		#VALUE!	Thiếu ban	
283	DTK1151010419	Nguyễn Văn	Thắng		8	6	7	7		5.7	Thiếu ban	
284	K125520103101	Nguyễn Minh	Thắng	18/07/94	7	7	6	8	9	7.3	Đạt	
285	K125520103159	Nguyễn Hữu	Thắng		7		6			2.4	Thiếu ban	
286	K125520103215	Hà Trọng	Thắng	16/12/93	8	6	8	6	6	6.7	Đạt	
287	K125520103102	Đào Duy	Thanh	17/08/94	6	8	7	7	5	6.8	Đạt	
288	K125520103393	Nguyễn Đức	Thanh	26/02/93	8	8	6	8	7	7.5	Đạt	
289	K125520103390	Vũ Xuân	Thành	20/10/93	8			7	7	3.7	Thiếu ban	
290	K125520114094	Lê Văn	Thành	14/11/94		6		7		2.9	Thiếu ban	
291	K125520114015	Phùng Thị	Thảo	19/01/93					6	1.0	Thiếu ban	
292	K125520103044	Trần Văn	Thêm	21/12/94		6	8	8	8	5.7	Thiếu ban	
293	K125520103396	Nguyễn Sĩ	Thi	30/01/93	8		5		9	4.0	Thiếu ban	
294	K125520114039	Nông Văn	Thiệp	9/2/1993	7		7	7	9	5.0	Thiếu ban	
295	K125520103103	Hà Văn	Thiệu	2/7/1993	8	7	6	7	6	6.9	Đạt	
296	K125520103310	Nguyễn Văn	Thìn	9/2/1994	8	8	6	6	8	7.4	Đạt	
297	DTK1151030216	Phan Văn	Thịnh				6			1.0	Thiếu ban	
298	K125520103162	Vi Văn	Thịnh	24/03/93	7	9	7	6	5	7.2	Đạt	
299	K125520103397	Tổng Khắc	Thịnh	22/07/94	7		8	7	8	5.0	Thiếu ban	
300	K125520114041	Phạm Văn	Thịnh	3/2/1992	7		7	7		3.5	Thiếu ban	
301	K125520103216	Phạm Văn	Thọ	13/08/94	7	8	4		8	6.1	Thiếu ban	
302	K125520103160	Ngô Sinh	Thời	9/11/1994	7		7	7	8	4.9	Thiếu ban	
303	DTK1151010094	Ma Quốc	Thống	15/05/93	2	8	7	6	8	6.4	Đạt	
304	DTK1151010640	Nguyễn Trung	Thu	6/8/1993	7		6		b	#VALUE!	Thiếu ban	
305	DTK1151010258	Hoàng Văn	Thuận	3/12/1992	8	7	6	6	8	7.1	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
306	K125520114098	Nguyễn Thế	Thuật	20/03/94	8		7	7	7	4.9	Thiếu ban	
307	K125520103217	Đào Chí	Thường	4/8/1994	8	7	7	7	8	7.4	Đạt	
308	K125520103161	Vũ Thị Thu	Thùy	17/02/94	6	7	7	6	8	6.8	Đạt	
309	K125520103049	Nguyễn Văn	Tiến	1/10/1994	8	7	6	7	6	6.9	Đạt	
310	K125520103107	Quản Văn	Tiến		8		7			2.8	Thiếu ban	
311	K125520103165	Trần Văn	Tiến	16/05/94	7	6	6		5	5.3	Thiếu ban	
312	K135520114122	Dương Quyết	Tiến		6		6			2.2	Thiếu ban	
313	K125520103223	Phạm Ngọc	Tinh	15/10/94	8	9	8	8	8	8.3	Đạt	
314	DTK0951010293	Lục Văn	Típ	7/6/1989	8		b	b		#VALUE!	Thiếu ban	
315	DTK1051010617	Dương Văn	Tô	20/08/92	7		7	8		3.6	Thiếu ban	
316	K125520103166	Hà Quốc	Toại	27/03/93	8				7	2.8	Thiếu ban	
317	DTK1051010069	Nguyễn Văn	Toàn	17/06/91	8	7	b	6	8	#VALUE!	Thiếu ban	
318	K125520103108	Ngô Minh	Toàn	27/07/94	7		6	7	6	4.4	Thiếu ban	
319	K125520103414	Nguyễn Văn	Toàn	17/02/94	7	7	5	6		5.3	Thiếu ban	
320	K125520103416	Lê Ngọc	Toàn	26/11/93	8	6	5	6	8	6.6	Đạt	
321	K125520103219	Mã Văn	Tới	12/4/1994	8				7	2.8	Thiếu ban	
322	K125520114099	Hồ Nhữ	Tới	4/8/1993	8	7	7	7	6	7.0	Đạt	
323	K125520103428	Vũ Đức	Tòng	15/04/93	7	8	8	7	5	7.2	Đạt	
324	K125520103051	Nguyễn Tiến	Trang	12/10/1994	8	7	6	7	8	7.2	Đạt	
325	K125520114045	Trần Thị	Trang	18/11/94	8	7	8	7	7	7.4	Đạt	
326	K125520103418	Đỗ Văn	Tráng	16/11/94	8	8	6	7	8	7.5	Đạt	
327	K125520103419	Lê Tiến	Trình	20/01/94		7		6	6	4.1	Thiếu ban	
328	K125520103423	Nông Văn	Trịnh	16/11/93	7	8	6	6	8	7.2	Đạt	
329	K125520103109	Nguyễn Văn	Trọng	2/5/1994	8		7	7	8	5.1	Thiếu ban	
330	DTK1151010427	Nguyễn Văn	Trung		8	7	7	8		6.1	Thiếu ban	
331	K125520103053	Nguyễn Đức	Trung	12/6/1994	8		6	7	8	4.9	Thiếu ban	
332	K125520103457	Đặng Công	Trung			6	6	6		3.8	Thiếu ban	
333	K125520114055	Bùi Đức	Trung	2/10/1994		7	6	7		4.2	Thiếu ban	
334	K125520114104	Trần Quốc	Trung	10/2/1994	8	7	6	5	8	6.9	Đạt	
335	K125520114105	Nguyễn Hoàng	Trung	11/5/1994			6	6	7	3.0	Thiếu ban	
336	K125520201129	Đinh Quang	Trung	22/09/94					5	0.9	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
337	DTK1151010702	Hoàng Văn	Trường	3/5/1992					5	0.9	Thiếu ban	
338	K125520103052	Nguyễn Xuân	Trường	16/03/94	7	7	8	6	7	7.0	Đạt	
339	K125520103110	Đoàn Xuân	Trường	14/08/92	6	8	8	6	8	7.3	Đạt	
340	K125520103224	Nguyễn Anh	Trường	30/06/94	7	8	6	6	8	7.2	Đạt	
341	K125520103421	Nguyễn Phúc	Trường	3/11/1994	7		6		6	3.4	Thiếu ban	
342	K125520103168	Hà Xuân	Trường	15/04/93	7		6	7		3.3	Thiếu ban	
343	DTK1051030273	Ngô Thanh	Tú		7		b			#VALUE!	Thiếu ban	
344	DTK1151010262	Phạm Văn	Tú	22/12/93					8	1.4	Thiếu ban	
345	K125520103222	Bùi Văn	Tú		8	6	7	7		5.7	Thiếu ban	
346	K125520103409	Bùi Anh	Tú		6		6	6		3.0	Thiếu ban	
347	K125520114043	Nguyễn Văn	Tú	16/11/94			8	7		2.3	Thiếu ban	
348	K125520114044	Hoàng Anh	Tú	20/08/93			6		8	2.4	Thiếu ban	
349	K125520103307	Chu Văn	Tư	13/09/89	8		7	7	6	4.7	Thiếu ban	
350	K125520103429	Bùi Văn	Tuân	16/09/94	7	8	5	7	6	6.8	Đạt	
351	K125520114047	Nguyễn Văn	Tuân	1/2/1994	8	7	8	7	7	7.4	Đạt	
352	DTK1051010555	Nguyễn Anh	Tuấn	2/10/1992	8	6	7	6	8	6.9	Đạt	
353	DTK1151010107	Nguyễn Anh	Tuấn	11/9/1993	8	7	5		8	6.1	Thiếu ban	
354	DTK1151010648	Nguyễn Anh	Tuấn	29/03/90	7		7	7	b	#VALUE!	Thiếu ban	
355	K125520103055	Trần Anh	Tuấn	28/03/94			6	8	6	3.1	Thiếu ban	
356	K125520103112	Lê Mạnh	Tuấn	6/4/1994	8		7	7	8	5.1	Thiếu ban	
357	K125520103170	Nguyễn Anh	Tuấn	12/1/1994	7		6		8	3.8	Thiếu ban	
358	K125520103431	Phạm Văn	Tuấn	6/1/1994	8	6	7	7	8	7.0	Đạt	
359	K125520103433	Cao Quang	Tuấn	17/06/94		8	b		5	#VALUE!	Thiếu ban	
360	K125520114048	Trần Minh	Tuấn	2/3/1993	7	9	6	8	7	7.6	Đạt	
361	K125520114049	Trình Anh	Tuấn	12/10/1994	8		6	8	7	4.9	Thiếu ban	
362	DTK1051010386	Nguyễn Xuân	Tùng	18/02/92					8	1.4	Thiếu ban	
363	DTK1151010100	Phạm Thanh	Tùng	1/6/1993	8		3	7		3.0	Thiếu ban	
364	K125520103048	Phạm Thanh	Tùng	29/05/93	7	8	7	8	8	7.6	Đạt	
365	K125520103106	Vương Xuân	Tùng	8/5/1994	8	7	7	7	8	7.4	Đạt	
366	K125520103163	Nguyễn Thanh	Tùng	6/8/1994	7	7	6		6	5.8	Thiếu ban	
367	K125520103220	Phạm Thanh	Tùng	28/10/94					6	1.0	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
368	K125520103221	Nguyễn Văn	Tùng	25/10/94	7	6	7	8		5.6	Thiếu ban	
369	K125520103400	Nguyễn Xuân	Tùng	14/11/93	8	7	6	7	8	7.2	Đạt	
370	K125520103401	Lục Văn	Tùng	1/8/1994	8	8	5	7	8	7.4	Đạt	
371	K125520114101	Hoàng Văn	Tùng	23/01/91	b				8	#VALUE!	Thiếu ban	
372	K135520103207	Nguyễn Văn	Tùng		7					1.4	Thiếu ban	
373	DTK1151010422	Lê Công	Tước	7/5/1993	8	7	8	8	8	7.7	Đạt	
374	K125520201064	Nguyễn Thị	Tuyển	12/9/1993	b		7	7		#VALUE!	Thiếu ban	
375	K125520103435	Phan Văn	Tuyển	3/6/1993	7	8	7	7	8	7.5	Đạt	
376	K125520103228	Nguyễn Chí	Văn	9/9/1994	7	6	b	7	8	#VALUE!	Thiếu ban	
377	K125520114050	Nguyễn Thế	Văn	18/09/94	7	9	6	6		6.2	Thiếu ban	
378	DTK0851010145	Nguyễn Mạnh	Vang		7	8	7	8		6.3	Thiếu ban	
379	K125520103316	Phạm Trọng	Viên	3/5/1993				6		0.8	Thiếu ban	
380	K125520103114	Ngô Minh	Việt	23/01/94	7	7	6	6	8	6.9	Đạt	
381	K125520103234	Nguyễn Văn	Việt	16/11/94	8		6	6	6	4.4	Thiếu ban	
382	K125520103395	Nguyễn Đức	Việt	2/3/1994	b	6	7	6	8	#VALUE!	Thiếu ban	
383	DTK1151010541	Trần Xuân	Vinh	8/9/1992			6	b		#VALUE!	Thiếu ban	
384	K125520103394	Vũ Đức	Vinh	17/03/93	8	7	8	7	7	7.4	Đạt	
385	DTK1151010215	Trần Tuấn	Vũ			b				#VALUE!	Thiếu ban	
386	K125520103057	Nguyễn Duy Anh	Vũ	18/03/94	7		8	6	8	4.9	Thiếu ban	
387	K125520103172	Hoàng Văn	Vũ	28/05/94	8	7	7	8	7	7.3	Đạt	
388	K125520103173	Nguyễn Văn	Vũ	14/08/94	7		6	7	6	4.4	Thiếu ban	
389	K125520103229	Lưu Văn	Vũ	21/09/94	7	7	8	6	6	6.9	Đạt	
390	K125520114052	Lê Tuấn	Vũ	1/5/1994	8		6	7	7	4.7	Thiếu ban	
391	K125520114061	Trần Quang	Vui	16/02/93	6	8	6	8	7	7.1	Đạt	
392	K125520103446	Đỗ Xuân	Vương		7		b	9		#VALUE!	Thiếu ban	
393	K125520114051	Phạm Minh	Vương	27/04/94	6		8	7		3.5	Thiếu ban	
394	K125520114108	Nông Quốc	Vương		6					1.2	Thiếu ban	
395	K125520103317	Lương Văn	Vượng	3/11/1993	6		7	6	6	4.2	Thiếu ban	
396	K125520103116	Hà Trường	Xuân	1/5/1993	8	7	7	5	8	7.1	Đạt	
397	DTK1151010270	Nguyễn Ngọc	Xuyên		7	6	6			4.4	Thiếu ban	

Ấn định danh sách: 397 SV